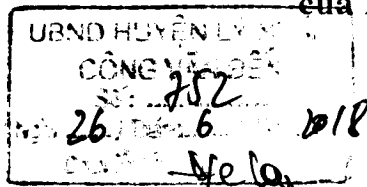


QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt
của 26 công trình khai thác nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 189/TTr-STN&MT ngày 01 tháng 6 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt cho 26 công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ mục đích cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam (theo phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành 26 công trình trên có trách nhiệm:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố.

- Bảo vệ nguồn nước do Công ty trực tiếp khai thác, sử dụng; Theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình. Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác thì phải kịp thời



ngăn chặn, đồng thời báo cáo ngay đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện và sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam để xử lý.

- Nghiêm cấm xả nước thải, đưa các chất thải vào vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; xả nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào nguồn nước.

- Trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, bảo vệ nguồn nước dưới đất và tuân thủ các yêu cầu khác về bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

- Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải đăng tải danh mục vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của địa phương, Thông báo bằng văn bản tới UBND cấp huyện, cấp xã nơi có công trình khai thác, đồng thời gửi Cục quản lý Tài nguyên nước;

- Đôn đốc, hướng dẫn, giám sát các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện việc xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố;

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước để cấp cho sinh hoạt trên địa bàn gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường qua Cục quản lý Tài nguyên nước trước ngày 31/12 hàng năm.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình khai thác nước có trách nhiệm:

- Phối hợp với các tổ chức có công trình khai thác nước để cấp cho sinh hoạt và các cơ quan liên quan trên địa bàn xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa sau khi được phê duyệt, công bố;

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn;

- Tiếp nhận thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn theo thẩm quyền;

4. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải tuân thủ các quy định về bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

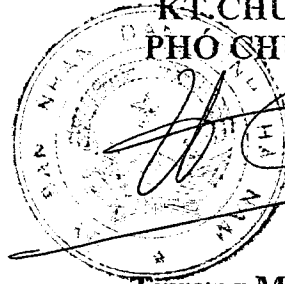
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc doanh nghiệp có tên tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Doanh nghiệp (Sở TN gửi);
- VPUB: LĐVP, KT, TH;
- Lưu: VT, NN_(HA).

H.AIQD\QD nuoc01.6.18

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Minh Hiến

UBND HUYỆN LÝ NHÂN
VĂN PHÒNG HĐND-UBND

Số: 207/SY

Nơi nhận:

- TTHU, TTHĐND, Lãnh đạo UBND huyện;
- Lãnh đạo VP (Đ/c Tuyên, Đ/c Lợi);
- Phòng Tài chính-KH, Tài nguyên MT, Kinh tế-HT;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

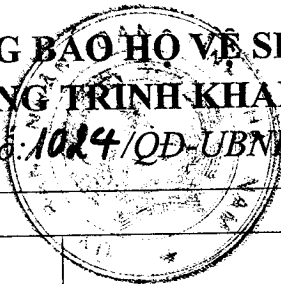
SAO Y BẢN CHÍNH
Lý Nhân, ngày 27 tháng 06 năm 2018
CHÁNH VĂN PHÒNG



Lương Văn Tuyên

**Phụ lục 1: DANH MỤC VÙNG BẢO HỘ VỆ SINH KHU VỰC LẤY NƯỚC SINH HOẠT
CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **1024/QĐ-UBND** ngày **22 / 6 /2018** của UBND tỉnh Hà Nam)



STT	Tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, vận hành công trình	Tên công trình	Thông số của giếng					Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt	
			Kí hiệu giếng	Vị trí giếng khai thác	Tọa độ		Công suất khai thác		Tầng chứa nước khai thác
					X	Y			
1	Công ty cổ phần xi măng Hoàng Long	Công trình khai thác nước ngầm		Thôn Bông Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	2258276.88	514922.09	100	Holocen (qh)	20 mét
2	Công ty TNHH Number One Hà Nam	Nhà máy nước giải khát Number One Hà Nam	KT01	CCN Kiện Khê, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (03 giếng tại xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm; 07 giếng tại thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm)	2267881	591360	2.950	Khe nứt Triat Trung Đồng Giao (T2adg)	20 mét
			KT02		2267566	591515			
			KT03		2267342	591553			
			KT04		2267065	591629			
			KT05		2266803	591716			
			KT06		2266548	591606			
			KT07		2266536	591602			
			KT08		2265584	591676			
			KT09		2265582	591694			
			KT10		2265568	591797			



3	Hộ gia đình ông Hà Thanh Liêm	Công trình khai thác nước phục vụ sinh hoạt và chăn nuôi lợn	GK1	Thôn 8, xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	2268801	611278	98	Pleistocen (qp)	20 mét
			GK2		2268885	611320			
4	Công ty cổ phần đất hiếm	Công trình khai thác nước dưới đất phục vụ sản xuất và sinh hoạt	GK1	Thôn Lão Cầu, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, Hà Nam	2279065	596311	90	Holocen (qp)	20 mét
			GK2		2279107	596417			
5	Công ty cổ phần xi măng Nội Thương	Công trình khai thác nước dưới đất phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho công ty	GK212	Thôn Do Lễ, xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	2274025	587652	50	Pleistocen (qp)	40 mét
6	Công ty TNHH lợn giống DABACO Hà Nam	Công trình khai thác nước dưới đất phục vụ Khu chăn nuôi tập trung giống lợn Dabaco ứng dụng công nghệ cao	GK 1	Thôn Thượng Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	2273680	611297	201	Pleistocen (qp)	10 mét
			GK 2		2273673	611222			
			GK3		2273681	611254			
			GK4		2273662	611175			
			GK5		2273701	611311			
7	Công ty cổ phần sản xuất – xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ và nông sản tổng hợp	Công trình khai thác nước dưới đất phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho Công ty	Giếng 01	CCN Biên Hòa, xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	2278127.12	589322.86	50	Hệ tầng Đồng Giao	20 mét
			Giếng 02		2278015.99	589353.94			

8	Công ty cổ phần khoáng sản Fecon	Công trình khai thác nước dưới đất phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho công ty	Giếng 01	CCN Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	2274510.66	511149.21	40	Hệ tầng Đồng Giao	20 mét
			Giếng 02		2274398.72	511130.97			
9	Công ty cổ phần Thành An 77	Công trình khai thác nước dưới đất phục vụ sản xuất, sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy cho công ty	GK1	Xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	2274157.46	587824.73	32	Holocen (qh)	20 mét

**Phụ lục 2: DANH MỤC VÙNG BẢO HỘ VỆ SINH KHU VỰC LẤY NƯỚC SINH HOẠT
CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC MẶT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1024/QĐ-UBND ngày 22 / 6 /2018 của UBND tỉnh Hà Nam)

STT	Tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, vận hành công trình	Tên công trình	Thông số của công trình				Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt		
			Vị trí khai thác	Tọa độ		Công suất khai thác	Nguồn nước khai thác	Về phía thượng lưu	Về phía hạ lưu
				X	Y				
1	Công ty cổ phần xi măng Hoàng Long	Công trình khai thác nước mặt	Khu Đồng Mít, thôn Bông Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	2258745	514700	500	Mương dẫn nước theo quy hoạch	800 mét	200 mét
2	Công ty cổ phần xi măng Thành Thắng Group	Công trình khai thác nước mặt của Công ty CPXM Thành Thắng Group	Thôn Bông Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	2257636.10	594207.93	2.596	Sông Đáy	800 mét	250 mét
3	Công ty cổ phần xi măng Xuân Thành	Trạm bơm khai thác nước mặt sông Đáy	Thôn Bông Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	2259464	594335	1.800	Sông Đáy	800 mét	200 mét
4	Công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng	Công trình cung cấp nước sạch tập trung cho 7 xã ven sông Nhuệ, huyện	Thôn Văn Lâm, thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà	2276290	591809	8.000	Sông Đáy	830 mét	250 mét

	kỹ thuật Hà Nam	Kim Bảng, Hà nam	Nam						
5	Công ty TNHH cơ khí xây dựng Quang Huy	Hệ thống cấp nước sạch thị trấn Bình Mỹ	Tiểu khu Bình Giang, thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	2265811.52	607466.99	1.607	Sông Sắt	800 mét	250 mét
6	Công ty cổ phần Vissai Hà Nam (dây chuyền 1)	Trạm bơm khai thác nước mặt sông Đáy	Thôn Đông Ao, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	2265589	591806	1.140	Sông Đáy	800 mét	200 mét
7	Công ty cổ phần Vissai Hà Nam (dây chuyền 2)	Công trình khai thác nước mặt	Thôn Nam Công, xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	2262676	592459	533	Hồ chứa nước cấp nằm trong khu vực nhà máy	Toàn bộ khu vực lòng hồ	
8	Ủy ban nhân dân xã BỒ ĐỀ	Trung tâm nước sinh hoạt xã BỒ ĐỀ	Thôn 4, xã BỒ ĐỀ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam			1.000	Sông Châu Giang	800 mét	200 mét
9	Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn	Trạm bơm cấp I – Công ty CPXM Vicem Bút Sơn	Thôn Quyển Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam			3.500	Sông Đáy	800 mét	200 mét
10	Công ty TNHH một thành viên	Công trình hệ thống cấp nước sạch tập trung liên xã Nhân	Thôn Nha, xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân,	2270580.50	614288.27	2.200	Sông Châu Giang	800 mét	300 mét

	Phúc Lộc – Hà Nam	Bình, Nhân Chính, Nhân Nghĩa huyện Lý Nhân	tỉnh Hà Nam						
11	Công ty cổ phần Sông Châu	Trạm xử lý nước thị trấn Vĩnh Trụ và các vùng phụ cận	Thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	2275210.462	607042.234	4.500	Sông Châu Giang	800 mét	200 mét
12	Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Hà Nam	Hệ thống cấp nước sạch liên xã	Xóm 4, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	2279599	613776	4.000	Sông Hồng	1.000 mét	300 mét
13	Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Hà Nam	Hệ thống cấp nước sạch liên xã	Xóm 1, xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	2278893	602335	3.900	Sông Châu Giang	1.200 mét	300 mét
14	Công ty TNHH nước sạch và môi trường Duy Tiên	Nhà máy nước sạch Mộc Nam	Thôn Lánh Trì, xã Mộc Nam, huyện Duy Tiên, Hà Nam	2285969.942	607571.678	11.000	Sông Hồng	800 mét	200 mét
15	Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh môi trường tỉnh Nam Định	Nhà máy nước Mỹ Lộc	Thôn Phú Cốc, xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	2268252.30	622468.53	4.000	Sông Hồng	800 mét	200 mét
				2268250.27	622468.53				
16	Công ty TNHH đầu tư xây dựng Vietcom Hà	Tiểu dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch liên xã Chuyên Ngoại,	Thôn Từ Đài, xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh	2283970.63	607107.53	5.300	Sông Hồng	800 mét	200 mét

	Nam	Trác Văn, thị trấn Hòa Mạc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Hà Nam						
17	Công ty TNHH đầu tư xây dựng Vietcom Hà Nam	Hệ thống cấp nước sạch liên xã Đọi Sơn, Yên Nam, Tiên Hiệp, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Thôn Đọi Tín, xã Đọi Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	2271690	602176	2.400	Sông Châu Giang	800 mét	200 mét